TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 35/2018/HSST
Ngày 10 tháng 07 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**
***Các hội thẩm nhân dân*:**
Ông **Đinh Công Hiến**
Bà **Hoàng Thị Liên**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng** - là thư ký Toà án nhân dân huyện Viễn, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Vũ Văn Diệu** - Kiểm sát viên

Ngày 10/07/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 19/06/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh năm 1974; tại xã B, huyện Ý, tỉnh N; trú tại thôn D, xã B, huyện Ý, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ứ (đã chết) và bà Lê Thị H; vợ Vũ Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 20/4/2018 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

Ông **Vũ Văn C**, sinh năm 1971; trú tại thôn 5, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông **Đinh Văn S**, sinh năm 1968; trú tại thôn 1, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Văn Đ là người sử dụng ma tuý. Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2018, Đ đi bộ từ nhà đến khu vực chân cầu Non Nước thuộc xã B, huyện Ý, tỉnh N gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi ma tuý đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, Đ mang vào một mảnh vườn gần nhà, rồi

cho toàn bộ số ma tuý đá trong túi nilon vừa mua được cho vào cóng thuỷ tinh (hình phễu), gắn cóng vào nắp vỏ chai nhựa và dùng bật lửa đốt phía dưới cóng để sử dụng. Sau khi sử dụng ma tuý xong, số ma tuý còn lại trong cóng Đ lấy túi nilon gói lại rồi cất giấu ở bụi cây trong vườn. Khoảng 19 giờ ngày 18/4/2018, Đ cầm theo bật lửa, ống hút bằng nhựa và chiếc cóng có chứa ma tuý đá còn thừa lần sử dụng trước, cất giấu ở túi áo khoác mà mình đang mặc, rồi bắt xe taxi đi lên huyện V, tỉnh N để chơi. Khi đến khu vực ngã ba Gián Khẩu, thuộc xã G, huyện V, Đ xuống xe và đi bộ vào khách sạn Hương T, xã G, huyện V để thuê phòng, mục đích để sử dụng ma tuý, khi Đ đang đứng ở quầy lễ tân khách sạn Hương T để làm thủ tục thuê phòng nghỉ, thì gặp tổ công tác của Công an huyện V phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trên yêu cầu kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép ma tuý của mình, nên Đ đã tự nguyện lấy 01 cóng bằng ống thuỷ tinh màu trắng, trong suốt, đầu ống dạng phễu phần đáy của cóng có bám dính chất dạng keo màu nâu, cất giấu ở trong túi áo khoác phía trong bên phải mà mình đang mặc, giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã thu giữ của Đ 01 cóng bằng ống thuỷ tinh màu trắng, trong suốt, đầu ống dạng phễu, phần đáy của cóng có bám dính chất dạng keo màu nâu, 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 ống hút bằng nhựa dài khoảng 30cm, đường kính 0,5cm. Đ khai nhận đó là ma tuý đá cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn thu giữ của Đ số tiền 300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã niêm phong 01 cóng bằng ống thuỷ tinh màu trắng, trong suốt, đầu ống dạng phễu, phần đáy của cóng có bám dính chất dạng keo màu nâu thu giữ của Đỗ Văn Đ, gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N để xác định trọng lượng và chất ma tuý.

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N đã tiến hành mở niêm phong, tách chất keo màu nâu bám dính ở phần đáy cóng thuỷ tinh thu giữ của Đ, cân xác định khối lượng chất dạng keo màu nâu trên ký hiệu M=0,4787 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 75/KLGĐ-PC54-MT ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất dạng keo, màu nâu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4787 gam, là chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II; số thứ tự 67; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định, gồm:

+ 0,3518 gam chất dạng keo màu nâu là ma tuý, loại Methamphetamine.

+ Cóng thuỷ tinh và vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

(*Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 75/2018/GĐMT*)

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-GV ngày 15/06/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Đỗ Văn Đ*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về

tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Đỗ Văn Đ*** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/04/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 75/2018/GĐMT, bên trong đựng: 0,3518 gam chất dạng keo mầu nâu là Methamphetamine, cóng thuỷ tinh và vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 30cm, đường kính 0,5cm, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn Đ số tiền 300.000 đồng là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, tại quầy lễ tân khách sạn Hương T, thuộc xã G, huyện V, tỉnh N.

Đỗ Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,4787 gam Methamphetamine, để sử dụng cho bản thân.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a, …….;

b, …….;

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

…….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn Đ đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của nòi giống, làm khánh kiệt kinh tế của người sử dụng chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện và có bố là thương binh, người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t□ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Đ là ng□ời sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của Đỗ Văn Đ là 0,4787 gam Methamphetamine. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Methamphetamine còn lại 0,3518 gam; cóng thuỷ tinh và vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 30cm, đường kính 0,5cm, đã được niêm phong trong phong bì ghi số 75/2018/GĐMT, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng, thu giữ của Đỗ Văn Đ là số tiền không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo Đ, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về nguồn gốc số Methamphetamine Đ khai mua của người phụ nữ tại khu vực chân cầu N thuộc xã B, huyện Ý, tỉnh N. Tuy nhiên, Đ khai không biết lai lịch và địa chỉ của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[11] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Đỗ Văn Đ*** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Đ** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/04/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 75/2018/GĐMT, bên trong đựng: 0,3518 gam chất dạng keo mầu nâu là Methamphetamine (đối tượng sau giám định), cóng thuỷ tinh và vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 30cm, đường kính 0,5cm, là vật chứng

thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn Đ số tiền 300.000 đồng là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền trả lại cho bị cáo Đ gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/06/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thiện Thành